

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2021/HS-ST**

Ngày: 13/10/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Ngọc Lan.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Văn G; Sinh ngày: 01/11/2002; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Ấp XĐ, xã LT, huyện CD, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn X và bà: Hứa Thị Ng; Có vợ: Là bà Lâm Thái V và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 14/3/2021.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Nguyễn Hồng P; Sinh ngày: 11/4/2001; Thường trú: Ấp T II, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu; Tạm trú: 592/64 đường HHL, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 14/3/2021, Phan Văn G điều khiển xe gắn máy biển số 59S2-018.37 (nhãn hiệu Yamaha Exciter) lưu thông trên đường Bình

Phú (hướng từ đường Hậu Giang về đường Lý Chiêu Hoàng). Khi chạy đến trước nhà số 27F-27G đường Bình Phú, Phường 10, Quận 6, G phát hiện ông Lê Quốc B đang điều khiển xe gắn máy biển số 60B6-112.50 chở bà Nguyễn Hồng P ngồi sau lưng cùng chiều phía trước và trên tay trái bà P có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max đưa về phía trước để ông B xem hướng dẫn chỉ đường trên bản đồ, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, G cho xe chạy lên áp sát bên trái xe của ông B, đồng thời dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay bà P rồi để vào hộc đựng đồ phía trước xe của G. Xong, G vọt xe tẩu thoát về hướng đường Lý Chiêu Hoàng, nhưng để xe va quệt với người đi đường làm xe mất thăng bằng ngã xuống đường. G liền bỏ xe chạy bộ vào đường số 43B, cư xá Phú Lâm D, Phường 10, Quận 6 thì bị những người xung quanh nghe tiếng tri hô của ông B đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 10, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb, màu Gold; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59S2-018.37.

Tại Công an Phường 10, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Phan Văn G đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 26 tháng 3 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb, màu Gold, số seri: F2MXH9ZXKPKL tại thời điểm ngày 14/3/2021 là: 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 48/CTr-VKS-Q6 ngày 08 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Văn G về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phan Văn G khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 59S2-018.37 (loại xe Yamaha Exciter màu xanh) thực hiện hành vi giật của bà Nguyễn Hồng P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu Gold tại trước nhà số 27F-27G đường Bình Phú, Phường 10, Quận 6 vào tối ngày 14/3/2021 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn G như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phan Văn G từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Hồng P không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy có số máy: 1S94-043019, số khung: RLCE1S9409Y043014 (loại xe Yamaha Exciter) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo len dài tay màu đen (có họa tiết hoa văn và họa tiết «LV» màu trắng); 01 quần Jean dài màu đen (có vết rách tại hai đầu gối) và 01 biển số xe 59S2-018.37 giả.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phan Văn G nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phan Văn G tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Hồng P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Văn G đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phan Văn G đã dùng xe mô tô biển số 59S2-018.37 (loại xe Yamaha Exciter, số máy 1S94-043019, số khung RLCE1S9409Y043014) làm phương tiện để cướp giật của bà Nguyễn Hồng P 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb, màu Gold (số seri: F2MXH9ZXKPKL) trị giá 11.000.000 đồng vào tối ngày 14/3/2021 tại trước nhà số 27F-27G đường Bình Phú, Phường 10, Quận 6. Hành vi của bị cáo Phan Văn G là quá liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc

trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phan Văn G là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn G là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án - tiền sự) và được bị hại bãi nại, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét tài sản có giá trị lớn và hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Như đã phân tích, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung), do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phan Văn G còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max 64Gb, màu Gold (số seri: F2MXH9ZXKPKL) cho bà Nguyễn Hồng P. Tại phiên tòa, bà P vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà P không có ý kiến hay yêu cầu bị cáo Phan Văn G bồi thường và đồng ý bãi nại cho bị cáo (theo Biên bản ghi lời khai ngày 19/3/2021 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 29/9/2021 của Công an Quận 6; Đơn xin bãi nại ngày 15/3/2021 của bà Nguyễn Hồng P - BL68, 69, 74, 75), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Chiếc xe gắn máy biển số 59S2-018.37 (loại xe Yamaha Exciter) mà bị cáo Phan Văn G sử dụng làm phương tiện phạm tội, theo Kết luận giám định số: 2687/KLGĐ-X(Đ4) ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL62) và Phiếu trả lời xác minh ngày 14/3/2021 của Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL61) thì chiếc xe này có số máy: 1S94-043019, số khung: RLCE1S9409Y043014, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Còn bị cáo khai cầm từ một người bạn tên Cu Đen (không rõ lai lịch) vào đầu năm 2021 với giá 5.000.000 đồng và xe không có giấy tờ. Ngày 24/6/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL59), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

Riêng biển số 59S2-018.37 thì theo Kết luận giám định số: 2811/KLGĐ-TT ngày 11/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL63) là biển số giả, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy cùng với 01 áo len dài tay màu đen, có họa tiết hoa văn và họa tiết «LV» màu trắng; 01 quần Jean dài màu đen, có vết rách tại hai đầu gối (bộ quần áo bị cáo Phan Văn G mặc lúc giật tài sản) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 31/PNK ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 46/QĐ-VKS-Q6 ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[8] Bị cáo Phan Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phan Văn G** phạm tội: «Cướp giật tài sản».
- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Phan Văn G** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2021.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLCE1S9409Y043014, số máy: 1S94-043019 (loại xe Yamaha Exciter), nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Còn nếu xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì trả lại cho họ.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo len dài tay màu đen (có họa tiết hoa văn và họa tiết «LV» màu trắng); 01 (một) quần Jean dài màu đen (có vết rách tại hai đầu gối) và 01 (một) biển số xe 59S2-018.37 giả.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phan Văn G phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phan Văn G có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Hồng P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên